

**DANH SÁCH HS-SV KHÓA 2017 CÒN NỢ HỌC PHÍ (HỌC PHẦN TIN HỌC, ANH VĂN, KỸ
NĂNG MỀM, CHUYÊN NGÀNH, CHUYÊN HỆ) ĐẾN NGÀY 22/11/2017
KHOA CÔNG NGHỆ NHIỆT - LẠNH**

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	17003631	Đặng Quốc Trung	22/10/1999	17C1-CNL1	
2	17004312	Đặng Văn Long	25/11/1998	17C1-CNL1	
3	17004834	Hoàng Bá Tiến	29/12/1998	17C1-CNL1	
4	17004361	Mã Hồng Nhân	03/03/1998	17C1-CNL1	
5	17002839	Nguyễn Hoài Nam	18/10/1998	17C1-CNL1	
6	17002744	Nguyễn Hoàng Sơn	22/01/1998	17C1-CNL1	
7	17001850	Nguyễn Minh Khoa	26/04/1999	17C1-CNL1	
8	17004005	Nguyễn Quang Sang	21/02/1998	17C1-CNL1	
9	17002467	Nguyễn Tấn Duy	15/08/1999	17C1-CNL1	
10	17001857	Nguyễn Thanh Huy	19/10/1999	17C1-CNL1	
11	17001273	Phạm Văn Nghĩa	10/01/1999	17C1-CNL1	
12	17004820	Phan Quốc Thái	08/12/1998	17C1-CNL1	
13	17004277	Trần Quốc Phong	15/12/1998	17C1-CNL1	
14	17004151	Trương Đức Khánh	05/11/1998	17C1-CNL1	
15	17003702	Trương Gia Huy	29/12/1999	17C1-CNL1	
16	17001374	Trương Trần Thái Bảo	06/10/1997	17C1-CNL1	
17	17004295	Võ Tấn Nhượng	02/11/1998	17C1-CNL1	
18	17001433	Võ Thanh Linh	25/01/1999	17C1-CNL1	
19	17004682	Bùi Văn Thi	25/10/1998	17C1-KML1	
20	17002917	Chu Văn Nhí	19/08/1999	17C1-KML1	
21	17002194	Đặng Đình Cường	06/05/1998	17C1-KML1	
22	17002192	Đặng Đình Nguyên	09/08/1999	17C1-KML1	
23	17002742	Đặng Văn Sĩ	27/05/1999	17C1-KML1	
24	17002366	Đào Thanh Tiền	12/07/1999	17C1-KML1	
25	17003774	Hoàng Nguyễn Đình Lộc	14/05/1999	17C1-KML1	
26	17001289	Huỳnh Quang Lực	25/10/1999	17C1-KML1	
27	17003153	Lại Cao Linh	27/12/1999	17C1-KML1	
28	17003080	Lâm Trường Xuân	01/12/1999	17C1-KML1	
29	17003306	Lê Thanh Hữu	30/11/1998	17C1-KML1	
30	17003202	Lưu Văn Viên	27/09/1999	17C1-KML1	
31	17003112	Ngô Đan Trường	28/10/1999	17C1-KML1	
32	17000840	Ngô Tấn Bình	15/08/1999	17C1-KML1	
33	17001771	Nguyễn Cao Phước	23/11/1999	17C1-KML1	
34	17001352	Nguyễn Chánh Tính	21/04/1999	17C1-KML1	
35	17000983	Nguyễn Chí Minh	11/03/1999	17C1-KML1	
36	17001301	Nguyễn Chí Tường	05/12/1999	17C1-KML1	
37	17001849	Nguyễn Đình Huy	01/09/1999	17C1-KML1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
38	17002199	Nguyễn Duy Khương	03/06/1999	17C1-KML1	
39	17002197	Nguyễn Hồng Thái	23/05/1999	17C1-KML1	
40	17003440	Nguyễn Minh Luân	19/12/1999	17C1-KML1	
41	17002335	Nguyễn Minh Thắng	12/04/1999	17C1-KML1	
42	17001791	Nguyễn Minh Thiện	29/04/1999	17C1-KML1	
43	17002882	Nguyễn Ngọc Chí	08/08/1999	17C1-KML1	
44	17001228	Nguyễn Sỹ Hùng	20/04/1998	17C1-KML1	
45	17003152	Nguyễn Tấn Lộc	13/08/1999	17C1-KML1	
46	17003172	Nguyễn Trọng Trung	28/10/1995	17C1-KML1	
47	17003456	Nguyễn Trung Điền	25/09/1999	17C1-KML1	
48	17002352	Nguyễn Trung Tín	01/01/1999	17C1-KML1	
49	17003178	Nguyễn Văn Châu	10/01/1999	17C1-KML1	
50	17003305	Nguyễn Văn Quí	16/08/1999	17C1-KML1	
51	17002336	Nguyễn Văn Thành Trung	21/05/1998	17C1-KML1	
52	17003210	Nguyễn Văn Thông	10/03/1999	17C1-KML1	
53	17003695	Phạm Đức Trăn	26/07/1999	17C1-KML1	
54	17001572	Phạm Duy Khánh	10/12/1999	17C1-KML1	
55	17001711	Phạm Hoàng Linh	19/02/1999	17C1-KML1	
56	17002817	Phạm Minh Quang	30/07/1999	17C1-KML1	
57	17003027	Phạm Quốc Phi	19/09/1996	17C1-KML1	
58	17003469	Phạm Thanh Huyền	12/09/1997	17C1-KML1	
59	17003705	Thái Đức Vĩnh	24/06/1999	17C1-KML1	
60	17002486	Trần Đăng Khoa	29/10/1999	17C1-KML1	
61	17001233	Võ Hoàng Duy	28/03/1999	17C1-KML1	
62	17001232	Võ Hoàng Trung	28/03/1999	17C1-KML1	
63	17000797	Võ Trường Giang	21/05/1997	17C1-KML1	
64	17004235	Bùi Thế Minh	11/10/1999	17C1-KML2	
65	17004640	Châu Hồng Tiến	21/10/1999	17C1-KML2	
66	17003539	Đặng Phúc Vạn	20/04/1998	17C1-KML2	
67	17004838	Đinh Bạt Chương	01/06/1998	17C1-KML2	
68	17003908	Dương Đoàn Minh Tâm	01/03/1998	17C1-KML2	
69	17004549	Lê Đình Thuận	10/04/1997	17C1-KML2	
70	17002252	Lê Văn Dương	26/09/1998	17C1-KML2	
71	17002333	Lữ Anh Tuấn	12/03/1999	17C1-KML2	
72	17002878	Lương Quốc Bảo	29/11/1999	17C1-KML2	
73	17004750	Nguyễn Đức Tiến	02/08/1998	17C1-KML2	
74	17003998	Nguyễn Minh Hiếu	16/01/1999	17C1-KML2	
75	17004003	Nguyễn Ngọc Tài	26/03/1997	17C1-KML2	
76	17004154	Nguyễn Thái Học	15/11/1999	17C1-KML2	
77	17004619	Nguyễn Thanh Thuận	25/06/1998	17C1-KML2	
78	17003805	Nguyễn Thanh Tùng	09/06/1998	17C1-KML2	
79	17004519	Nguyễn Tiến Đạt	28/07/1998	17C1-KML2	
80	17004427	Nguyễn Trọng Đại	26/02/1997	17C1-KML2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
81	17004666	Phan Hoàng Công Tín	12/10/1997	17C1-KML2	
82	17002520	Trần Văn Điệp	21/07/1999	17C1-KML2	
83	17002509	Võ Hoàng Bửu	20/08/1997	17C1-KML2	
84	17004815	Võ Ngọc Quyết	02/06/1997	17C1-KML2	
85	17003014	Cao Hoàng Hải	03/10/1999	17C1-VSL1	
86	17002938	Châu Nhựt Tân	15/07/1998	17C1-VSL1	
87	17002510	Đỗ Hoài Luân	19/12/1998	17C1-VSL1	
88	17003039	Đỗ Văn Giang	08/09/1999	17C1-VSL1	
89	17002582	Hồ Anh Tuấn	27/05/1999	17C1-VSL1	
90	17002249	Hồ Thanh Vân	31/07/1999	17C1-VSL1	
91	17002053	Hoàng Văn Nam	15/06/1998	17C1-VSL1	
92	17004649	Huỳnh Quang Tài	30/10/1994	17C1-VSL1	
93	17001645	Lâm Tuấn Nha	07/05/1999	17C1-VSL1	
94	17002821	Lê Minh Trí	21/07/1999	17C1-VSL1	
95	17001154	Lê Tấn Trinh	13/12/1999	17C1-VSL1	
96	17003087	Lê Thành Lượng	31/07/1997	17C1-VSL1	
97	17001139	Lê Trung Dũng	26/06/1999	17C1-VSL1	
98	17002503	Lý Khải Duy	11/07/1999	17C1-VSL1	
99	17002027	Nguyễn Hoàng Anh Tài	14/05/1999	17C1-VSL1	
100	17001596	Nguyễn Hoàng Huy	05/04/1999	17C1-VSL1	
101	17001585	Nguyễn Huỳnh Việt Quốc	06/02/1999	17C1-VSL1	
102	17002616	Nguyễn Minh Huy	29/03/1999	17C1-VSL1	
103	17002785	Nguyễn Ngọc Phúc	12/04/1999	17C1-VSL1	
104	17001077	Nguyễn Ngọc Thọ	08/10/1999	17C1-VSL1	
105	17002761	Nguyễn Sỹ Dũng	02/02/1999	17C1-VSL1	
106	17002184	Nguyễn Thái Bình	16/04/1999	17C1-VSL1	
107	17003083	Nguyễn Văn Rôn	21/10/1999	17C1-VSL1	
108	17002584	Phạm Đình Đức	01/02/1999	17C1-VSL1	
109	17002052	Phan Ngọc Thuận	06/02/1996	17C1-VSL1	
110	17003736	Trần Minh Kiệt	08/06/1999	17C1-VSL1	
111	17002810	Trần Phạm Quốc Huy	24/12/1999	17C1-VSL1	
112	17003230	Trần Xuân Nguyên	18/06/1999	17C1-VSL1	
113	17001447	Trịnh Anh Phương	06/10/1999	17C1-VSL1	
114	17002213	Võ Minh Luân	11/12/1998	17C1-VSL1	
115	17002989	Võ Ngọc Thanh	24/12/1998	17C1-VSL1	
116	17003060	Võ Thanh Tú	20/10/1999	17C1-VSL1	
117	17002458	Vũ Văn Nam	20/06/1999	17C1-VSL1	
118	17003059	Vũ Văn Thành	25/12/1999	17C1-VSL1	
119	17004161	Bùi Vũ Nguyên Đăng	07/08/1998	17C1-VSL2	
120	17003769	Đào Duy Hưng	15/07/1999	17C1-VSL2	
121	17003434	Đỗ Phúc An	17/01/1999	17C1-VSL2	
122	17003046	Dương Đức Thắng	25/09/1999	17C1-VSL2	
123	17003132	Hà Trọng Hữu	04/11/1999	17C1-VSL2	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
124	17003763	Hồ Lê Thanh Bình	22/01/1998	17C1-VSL2	
125	17004083	Lâm Anh Thoại	17/02/1999	17C1-VSL2	
126	17002759	Lê Văn Trường	28/05/1999	17C1-VSL2	
127	17003328	Nguyễn Anh Phước	25/12/1997	17C1-VSL2	
128	17001677	Nguyễn Đức Huy	27/08/1999	17C1-VSL2	
129	17004547	Nguyễn Duy Khang	29/05/1995	17C1-VSL2	
130	17004370	Nguyễn Lê Hữu Hòa	07/05/1999	17C1-VSL2	
131	17003889	Nguyễn Lê Minh Hoài	01/12/1998	17C1-VSL2	
132	17004158	Nguyễn Minh Vương	16/02/1999	17C1-VSL2	
133	17004787	Nguyễn Phú Quốc	07/09/1998	17C1-VSL2	
134	17003228	Nguyễn Phúc Lâm	01/10/1999	17C1-VSL2	
135	17004853	Nguyễn Sơn Nam	03/08/1998	17C1-VSL2	
136	17003251	Nguyễn Thái Nam	04/11/1994	17C1-VSL2	
137	17003758	Nguyễn Thế Dũng	02/10/1999	17C1-VSL2	
138	17004464	Nguyễn Tiến Mạnh	11/02/1999	17C1-VSL2	
139	17003096	Nguyễn Trí Kiệt	11/12/1999	17C1-VSL2	
140	17003932	Nguyễn Trọng Trí	23/09/1998	17C1-VSL2	
141	17003541	Nguyễn Trung Tiến	31/08/1999	17C1-VSL2	
142	17004552	Trần Khánh Duy	14/09/1999	17C1-VSL2	
143	17003880	Trần Kim Huy	31/10/1999	17C1-VSL2	
144	17003579	Trần Minh Hiền	26/12/1999	17C1-VSL2	
145	17004803	Trịnh Thanh Phong	07/12/1997	17C1-VSL2	
146	17003532	Văn Minh Thông	29/09/1997	17C1-VSL2	
147	17003121	Võ Nhân Trường	12/05/1998	17C1-VSL2	
148	17004072	Võ Quốc Việt	27/03/1998	17C1-VSL2	
149	17003056	Bùi Văn Tuấn	16/11/2002	17T4-CNL1	
150	17000509	Bùi Vũ Trọng Chuẩn	28/10/2002	17T4-CNL1	
151	17000749	Đặng Huỳnh Võ Khánh Duy	15/07/2002	17T4-CNL1	
152	17000319	Đỗ Đức Sơn	21/02/2002	17T4-CNL1	
153	17003364	Dương Đức Hưng	01/06/2002	17T4-CNL1	
154	17004831	Hà Trọng Lực	05/03/1998	17T4-CNL1	
155	17000775	Hoàng Mạnh Đoàn	23/12/2002	17T4-CNL1	
156	17000317	Hoàng Nguyễn Đức Anh	12/6/2002	17T4-CNL1	
157	17004421	Huỳnh Ngọc Tiến	30/12/2002	17T4-CNL1	
158	17003465	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000	17T4-CNL1	
159	17000012	Huỳnh Thanh Tuấn	18/1/2002	17T4-CNL1	
160	17002804	Khương Hồng Sơn	22/04/2002	17T4-CNL1	
161	17001598	Lâm Phong Phú	13/06/2002	17T4-CNL1	
162	17000577	Lê Thanh Toàn	13/02/2002	17T4-CNL1	
163	17003408	Lê Tiến Sang	14/11/2002	17T4-CNL1	
164	17000431	Lê Võ Anh Duy	05/11/2002	17T4-CNL1	
165	17000122	Lương Nam Định	13/7/2002	17T4-CNL1	
166	17000766	Lương Tấn Sang	07/03/2002	17T4-CNL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
167	17000885	Lưu Quốc Việt	09/03/2002	17T4-CNL1	
168	17002872	Ngô Khải Minh	14/05/2001	17T4-CNL1	
169	17000538	Ngô Quang Trung Nghĩa	19/10/2001	17T4-CNL1	
170	17000761	Nguyễn Đỗ Mạnh Cường	09/03/2002	17T4-CNL1	
171	17000794	Nguyễn Duy Đạt	21/02/2002	17T4-CNL1	
172	17003345	Nguyễn Hoàng Minh Quân	05/07/2000	17T4-CNL1	
173	17003261	Nguyễn Hoàng Quốc Nguyên	21/4/2002	17T4-CNL1	
174	17004543	Nguyễn Huy Nhật Huy	28/11/2000	17T4-CNL1	
175	17000218	Nguyễn Lê Anh Tài	17/7/2002	17T4-CNL1	
176	17000564	Nguyễn Lê Hoàng Sơn	04/12/2002	17T4-CNL1	
177	17000255	Nguyễn Lê Tấn Tài	04/4/1995	17T4-CNL1	
178	17004683	Nguyễn Minh Tiến	04/12/1999	17T4-CNL1	
179	17003414	Nguyễn Minh Tú	16/03/2002	17T4-CNL1	
180	17003527	Nguyễn Nam Kỳ	26/07/2000	17T4-CNL1	
181	17000421	Nguyễn Ngọc Thanh Chiến	16/04/2002	17T4-CNL1	
182	17000747	Nguyễn Như Hiếu	06/07/2002	17T4-CNL1	
183	17001478	Nguyễn Phan Tấn Phát	03/08/2002	17T4-CNL1	
184	17000597	Nguyễn Quang Vinh	04/06/2002	17T4-CNL1	
185	17002401	Nguyễn Quốc Khánh	16/05/2002	17T4-CNL1	
186	17003411	Nguyễn Thành Tài	02/07/2001	17T4-CNL1	
187	17004393	Nguyễn Tiến Luân	25/09/1995	17T4-CNL1	
188	17000914	Nguyễn Trần Đại Phát	26/12/2001	17T4-CNL1	
189	17000727	Nguyễn Trọng Tuấn	25/07/2002	17T4-CNL1	
190	17004515	Nguyễn Văn Duy	16/02/1998	17T4-CNL1	
191	17003566	Nguyễn Văn Nhật	27/08/2001	17T4-CNL1	
192	17002671	Nguyễn Văn Trung	27/05/2002	17T4-CNL1	
193	17000664	Ninh Quang Thiện	21/03/2002	17T4-CNL1	
194	17004413	Phạm Minh Tiến	22/12/2001	17T4-CNL1	
195	17000726	Phạm Ngọc Hải Đăng	30/07/2002	17T4-CNL1	
196	17001862	Phan Hoàng Gia Bảo	14/07/2001	17T4-CNL1	
197	17001379	Phan Tấn Đạt	24/5/2002	17T4-CNL1	
198	17001222	Tiêu Gia Hưng	13/05/2002	17T4-CNL1	
199	17004646	Trần Bảo Tài	04/05/2000	17T4-CNL1	
200	17002598	Trần Trung Hiếu	09/05/2001	17T4-CNL1	
201	17001257	Văn Quốc Hùng	15/08/1995	17T4-CNL1	
202	17000053	Võ Hữu Gia Luân	10/1/2002	17T4-CNL1	
203	17000165	Vũ Đức Tài	09/11/2002	17T4-CNL1	
204	17000565	Bùi Quốc Trung	26/04/2000	17T4-LĐL1	
205	17004739	Đặng Quốc Bình	28/08/2002	17T4-LĐL1	
206	17002177	Đỗ Thanh Phong	04/01/2002	17T4-LĐL1	
207	17003237	Lê Nguyễn Hoàng Phúc	16/02/1999	17T4-LĐL1	
208	17000944	Lê Thanh Phúc	17/04/2002	17T4-LĐL1	
209	17000589	Lê Xuân Hoàng	23/01/2002	17T4-LĐL1	

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
210	17003477	Nguyễn Đức Khoa	22/04/2002	17T4-LĐL1	
211	17003407	Nguyễn Lâm Cao Hào	22/04/2000	17T4-LĐL1	
212	17001210	Nguyễn Tấn Dũng	13/07/2002	17T4-LĐL1	
213	17000491	Nguyễn Trọng Hiếu	20/01/2002	17T4-LĐL1	
214	17003666	Võ Thành Công	23/04/2002	17T4-LĐL1	
215	17000743	Võ Thành Nhân	11/10/2002	17T4-LĐL1	
216	17004258	Vũ Tiến Đức	07/03/2001	17T4-LĐL1	
217	17003167	Đào Đức Thuận	23/12/2002	17T4-LĐL2	
218	17004418	Đào Xuân Quảng	24/08/2001	17T4-LĐL2	
219	17000259	Đỗ Quốc Phong	23/9/2000	17T4-LĐL2	
220	17000206	Đỗ Văn Khải	17/11/2002	17T4-LĐL2	
221	17000056	Lê Tự Việt Thanh	17/12/2002	17T4-LĐL2	
222	17004848	Nguyễn Hoàng Phúc	13/08/1997	17T4-LĐL2	
223	17000267	Nguyễn Minh Thiện	22/4/2002	17T4-LĐL2	
224	17003398	Nguyễn Phạm Hà Sơn	10/11/2002	17T4-LĐL2	
225	17003262	Nguyễn Trung Thành	24/10/2000	17T4-LĐL2	
226	17001436	Phạm Anh Hào	24/08/2000	17T4-LĐL2	
227	17001116	Tạ Nguyễn Hồng Phúc	05/10/2002	17T4-LĐL2	
228	17003413	Trần Công Hợp	27/11/2001	17T4-LĐL2	
229	17004870	Trần Đình Lâm	17/09/2001	17T4-LĐL2	
230	17004835	Trần Lê Thế Anh	15/12/2001	17T4-LĐL2	
231	17004176	Trần Nguyễn Hữu Long	28/06/2001	17T4-LĐL2	
Tổng cộng: 231 HS -SV					